Tập 6 — Ni Trưởng Mahā Pajāpatī Niết-Bàn

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Mahā Pajāpatī Gotamī Niết-bàn

Mấy năm nay, sức khoẻ của đức Phật không còn nhơ xơa, nên ngài ít bộ hành phơơng xa, chỉ ở Kỳ Viên hay Đông Phơơng Lộc Mẫu để giáo hóa tứ chúng. Tuy nhiên, sau hạ thứ ba mơơi ba, đức Phật đã sáu mơơi tám tuổi, đột ngột, ngài cho triệu tập chơ vị đại trưởng lão cùng chơ tăng trên một ngàn vị đồng khởi hành về Vesāli, và sau đó, trú tại Đại Lâm, ở Sảnh Đơờng Năm Nóc Nhọn. Hóa ra, đức Phật biết rõ nhân và duyên: Ni trưởng Mahā Pajāpatī Gotamī đang chuẩn bị Niết-bàn lúc bà một trăm hai mơơi tuổi. Chúng ta đều biết rằng, bà Mahāmāya hiếm muộn con cái, đến tuổi năm mơơi bốn mới hạ sanh thái tử Siddhattha; và lúc ấy, bà Mahā Pajāpatī Gotamī, ngơời em ruột, tuổi đã năm mơơi hai. Thái tử lúc thành Phật là ba mơơi lăm tuổi thì bà Mahā Pajāpatī Gotamī đã tám mơơi bảy tuổi. Hai năm sau nữa, bà Gotamī cùng với năm trăm công nơơng Sākya bộ hành từ Kapilavatthu xuống Vesāli xin Phật xuất gia thì bà đã tám mơơi chín tuổi. Từ bấy đến nay, trải qua ba mơơi mốt năm lãnh đạo ni chúng, bà biết tuổi thọ và nghiệp đều đã mãn nên gởi tâm đến đức Phật xin Niết-bàn.

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 107

Lúc đức Phật, chơ đại trưởng lão và một ngàn vị tỳ-khơu ghé Đại Lâm thì ni trưởng Gotamī đã biết, bà và ni chúng đang ở trong một khu rừng ngoại thành Vesāli. “Giờ là giờ đã phải lẽ, ta sẽ Niết-bàn trơớc đấng Đại Hùng – bà tự nghĩ – Ta sẽ đi trơớc hai vị tối thơợng Thinh Văn, trơớc Yasodharā, trơớc Ānanda và cả trơớc Nanda nữa. Đức Tôn Sơ đã thân hành vân du về đây là đại hạnh rồi!” Có cái gì lao xao trong gió. Đồng một lúc mấy trăm vị thánh ni trong khu rừng đều đọc đơợc ý nghĩ ấy. Họ đều muốn đi theo ni trưởng để an nghỉ Niết-bàn vô dơ. Quả địa cầu dày bốn mơơi do-tuần chợt rung rinh. Dơờng nhơ có tiếng trống u trầm từ cõi trời vang lên, có cái gì nhơ vừa quyến luyến vừa bi lụy. Những giọt nơớc mắt đâu đó từ hơ không rơi xuống. Chơ thiên, thọ thần quanh ni viện, quanh khu rừng đều âu sầu, buồn bã. Nếu chơ vị thánh ni đều cùng Niết-bàn cả thì khu rừng này sẽ trở nên hoang vu, trống trải. Những năng lơợng mát mẻ và an lành cũng không còn tỏa ra trong không gian tịch lặng này nữa. Có vị đã khóc, đã sụt sùi. Ngơớc lên giữa thinh không, bà nói nho nhỏ: “- Xin hãy thông cảm cho ta! Hỡi chơ thiên và thọ thần quý mến! Đây là cái nhìn cuối cùng và lời nói cuối cùng của ta đó. Đừng nên sầu muộn làm gì. Chúng rỗng không và phù phiếm thế nào. Tại sao vậy? Tại vì ta từ nơi cái già và chết để đi đến nơi không già, không chết. Từ nơi „yêu thơơng xa lìa khổ“, „gần ngơời mình ghét khổ“, „muốn không đơợc khổ“ để đến nơi chấm dứt tất cả khổ! Từ nơi lăng xăng tạo tác, luôn luôn trở thành, luôn luôn bị điều kiện, bị phụ thuộc, bị quy định, bị buộc ràng của thời gian sinh tử để đi đến nơi bất động hành, bất tử, vô vi hành, ở ngoài mọi quy luật, mọi điều kiện và mọi phạm trù nhân quả. Nhơ thế thì các vị phải vui lên cùng ta mới phải chứ!?”

108 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Thế rồi, hôm sau, trời vừa rạng sáng, ni trưởng Gotamī cùng với hội chúng thánh ni trước khi bái biệt đức Tôn Sư để Niết-bàn, họ ôm bát khất thực quanh thành Vesāli như thường lệ. Có lẽ chư thiên, thọ thần báo tin cho họ hàng, thân nhân hay quyến thuộc thế nào đó mà rất đông cận sự nữ đã chận đường và quỳ lạy, khóc lóc như tế sao: - Xin chớ lìa bỏ chúng con, hỡi chư thánh ni! Hỡi những bậc đã thủ đắc một gia sản tâm linh vĩ đại! Chúng con sẽ không có người bảo hộ và che chở nữa. Xin chư thánh ni đừng vội Niết-bàn! Ni trưởng Gotamī cất lời an ủi mà giọng nói thì như bi hài, như chế nhạo: - Này! Buồn cười chưa? Thật đã buồn cười chưa? Than khóc như vậy có phù phiếm và vô duyên không hả? Ta đi đến nơi vô thương, vô bi, vô sầu, vô khổ mà các người lại lấy thương, bi, sầu, khổ để cản ngăn là tại làm sao hở? Vậy thì các người từ lâu đã từng tu tập giáo pháp thấy khổ và diệt khổ đến đâu rồi? Ta là ai nào? Ta chỉ là người đã thấy rõ sự khổ một cách toàn diện, thấy nguyên nhân khổ một cách toàn diện, đã diệt khổ một cách toàn diện và thực hiện con đường đi đến nơi diệt khổ cũng một cách toàn diện. Thế thôi! Đấy không là lợi ích thù thắng đáng hoan hỷ cho ta hay sao, hả? Đám đông vẫn không chịu giải tán. Sự khóc lóc ầm ĩ của họ làm náo loạn cả con đường. Ni trưởng đành phải thuyết giảng tiếp: - Từ khi lìa khỏi điện ngọc, cung vàng với những công nương dòng dõi Sākya anh hùng với đôi chân trần lê thê rướm máu, xin đi theo đức Chánh Đẳng Giác, ta đã học hiểu giáo pháp nhiệm mầu, đã thực hành giáo pháp ấy một cách trọn vẹn. Hiện tại, mọi bổn phận đã làm xong, mọi gánh nặng trên vai đã được đặt xuống, sự tái sanh trầm luân đã được liễu tri và mọi đau khổ phiền não đã được bứng tận. Từ Minh Đức Triều Tâm Ảnh 109

đấy, đời sống không gia đình đã cho ta sự khoáng khoát của hư không, sự tự do của những cánh chim trời. Mục đích phạm hạnh đã được thiết lập kiên cố, mà ở đấy, chẳng có gì trói buộc ta được nữa, dù cảnh người, cảnh trời, ma vương, chư thiên vương hay phạm thiên vương. Vậy thì thử hỏi còn gì ở trần gian ba cõi này có thể làm ta phải dính chân, lưu luyến? Niết-bàn vô dư ở tuổi trăm hai mươi chẳng lẽ không hợp thời, không phải lúc hay sao? Thôi! Đừng khóc than, đừng âu sầu, phiền muộn nữa. Đức Tôn Sư, ngôi Mặt Trời của nhân loại còn kia! Nhị vị thượng thủ, hai ngôi sao sáng của giáo hội còn đó! Và còn có cả hằng trăm hằng ngàn trưởng lão Tăng ni trí tuệ như non, đức hạnh như rừng, tha hồ mà gieo trồng ruộng phước, tha hồ được chở che và được nương tựa. Suốt mấy mươi năm gióng trống pháp chuyển luân, đức Đại Hùng đã xua vô minh và si mê đi về với bóng tối, đã đẩy ngoại đạo tà giáo đi đến chỗ diệt vong. Hiện tại, ngọn cờ chánh pháp đã liệt liệt oanh oanh giương cao che mờ cả đỉnh Sineru. Vậy thì các người hãy tinh cần đi theo lộ trình thoát khổ, con đường tuần tự tìm kiếm hạnh phúc an vui cõi người, hạnh phúc an vui cõi trời và hạnh phúc an vui siêu thế ở ngoài ba cõi phù du sinh diệt. Hãy chuẩn bị, sắm sanh hành trang, tư lương để lên đường, xem mình đã có đầy đủ bố thí, trì giới, tham thiền, đã đầy đủ tín, giới, văn, thí, tuệ hay chưa? Đấy mới là điều đáng làm! Thôi, hãy xua tan phiền muộn đi! Ta và ni chúng đi đến đức Đạo Sư đây. Nói thế xong, ni trưởng dẫn đầu chư ni thánh đệ tử đến Sảnh Đường Năm Nóc Nhọn tại Mahāvana; tại đây, lúc này chư tăng ni và hai hàng cận sự nam nữ rất đông, bà quỳ năm vóc sát đất đảnh lễ đức Thế Tôn rồi nói: - Thưa đức Đại Giác! Con là mẹ của ngài, người-mẹ- của-thế-gian-luân-thường-quy-ước. Và bạch đức

Tôn Sợ Vô Thợợng! Ngài lại là cha của con, ngợời-cha-ở-ngoài-và-ở- 110 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

trên-mọi-quy-ợớc-dung-thợờng; và con là đứa con đợợc sanh ra trong giáo pháp vô tỷ. Rồi ngài lại còn ban cho con niềm vui siêu thế, tức là hạnh phúc vô tạo tác ở ngoài mọi hạn lợợng và mọi hạn định nữa. Từ thuở nhỏ, cái-thân-thể- xác-vật-chất của ngài đợợc trợởng dợỡng khôn lớn là bởi con, là do con bế bồng, chăm sóc, nuôi dợỡng. Cũng tợơng tợ nhợ vậy, cái-thân-tinh-thần-tâm-linh của con lại đợợc giáo pháp chăm sóc, nuôi dợỡng là bởi ngài, do ngài mà có. Nhờ con, ngài uống giọt sữa trắng đợợc tinh lọc từ huyết đỏ để tẩm bổ hình hài sinh diệt vắn vỏi. Nhờ ngài, con uống đợợc giọt sữa thanh tịnh đợợc tinh lọc từ giáo pháp để nuôi dợỡng tuệ mạng dài lâu, vô sinh bất tử. Bạch đức Thiện Thệ! Trong việc chăm sóc, nuôi dợỡng ngài từ thuở ấu thơ, ngài không có nợ nần gì cả, mà ngợợc lại, ngài đã ban cho cha, cho mẹ những niềm vui hy hữu, lạ lùng. Cũng bởi niềm vui lạ lùng, hy hữu ấy, cầu nguyện cho tất thảy những ngợời mẹ trên trái đất này có đợợc những đứa con trai ợu tú và kỳ vĩ nhợ thế. Thợa đức Vô Thợợng Điều Ngự Trợợng Phu! Tất thảy những ngợời mẹ trên thế gian, dù là mẹ của một đức vua tối thợợng nào chăng nữa cũng phải bị nhấp nhô chìm nổi trong bể cả của hữu tồn sinh diệt. Và này, hỡi ngợời con trai tối thợợng! Ngài đã ban cho mẹ chiếc bè vô vi, vô hành để vợợt qua bể cả hữu tồn sinh diệt ấy. Nó ở trên mọi tợơng đối và mọi tuyệt đối, ở ngoài ngôn và lời, ở ngoài mọi ý niệm và mọi khái niệm. Thợa đức Thiên Nhơn Sợ! Đối với phụ nữ trên thế gian, danh xợng hoàng thái hậu, "mẹ của đức vua", dù cao quý, dù họa hiếm nhợng không phải không dễ dàng có đợợc; nhợng danh xợng "mẹ của đức Phật" thì triệu triệu, tỷ tỷ a- tăng-kỳ mới có đợợc một ngợời! Vậy mà con lại là ngợời phụ nữ ấy! Đấy là diễm phúc vô khả tỷ, vô khả đối, cùng

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 111

tuyệt, tối hậu vậy. Và nhờ ngài, con đã vinh hạnh đạt danh xợng tối thợợng nhợ thế đó. Thợa đức Chánh Biến Tri! Mọi ợớc nguyện, hạnh nguyện, đại nguyện giờ con đã tựu thành. Mọi hy cầu, sở cầu, pháp cầu dù nhỏ bé hay lớn lao, con đều đã tròn đủ, phú túc, viên mãn. Bởi vậy, hôm nay, ngài hãy cho con đợợc từ bỏ xác thân bất tịnh, tế toái và nhiễm ô này để thị tịch Niết- bàn, an nghỉ vắng lặng vô dợ! Bây giờ, xin đức Tôn Sợ hãy duỗi ra hai bàn chân mềm dịu nhợ hoa sen đợợc tô điểm bằng một ngàn căm bánh xe và một ngàn ngọn cờ chiến thắng. Xin đức Đại Giác hãy làm vậy để cho con đợợc thể hiện sự tôn kính đến ngài với lòng yêu mến trân trọng đối với ngợời con trai cao quý của mình. Và cũng xin đức Vô Thợợng thể hiện biểu tợớng rõ ràng thân thể tợ khối vàng ròng không lẫn tạp chất để cho con đợợc chiêm ngỡỡng lần cuối cùng trợớc khi đi về miền an tịnh tuyệt đối(1). Đức Phật trầm tịnh lắng nghe từ đầu chí cuối lời thợa bạch của ngợời-mẹ-thế-gian không bỏ sót một lời một chữ nào. Sau đó, đức Đại Giác trú định kim cợơng, trở lại cận hành, thân tỏa hào quang sáu màu chập chờn từng đôi một, với màu sắc sáng dịu nhợ vầng dợơng non trẻ hiện ra trong đám mây chiều. Lát sau, ni trợởng Gotamī thấy rõ ba hai quý tợớng và tám mợơi vẻ đẹp của đức Thiện Thệ... Chẳng còn gì để yêu cầu nữa, ni trợởng Gotamī đê đầu dợới lòng bàn chân ngàn căm bánh xe, ngàn ngọn cờ chiến thắng của đấng Đại Hùng trông tợ đóa hoa

sen nở rộ có ánh sáng mặt trời buổi bình minh rọi đến. Bà nói:

(1) Một số hình ảnh và ý tọởng ở đây và nơi khác nữa, có mọợn trong "Tọởng lão Ni ký sự" của tỳ-khọu Indacanda (đại đức Chánh Thân).

112 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Con xin đảnh lễ đấng Mặt Trời của nhân loại, vị tiêu biểu của dòng dõi Thái Dọương! Đây là lần tử biệt cuối cùng của con, con sẽ không còn gặp lại ngài một lần nào nữa. Thọa đấng Cao Cả của thế gian! Hạng nữ nhân nhọ chúng con sinh ra trong thế gian, đọợc tiếng là mẹ của thế gian, là nhân tố tồn tại của thế gian. Cũng có thể họ là cái đẹp, là vẻ yêu kiều, dịu dàng, là bàn tay yêu thọương, là trái tim nhân ái, là vầng mặt trăng trong mọi gia đình, là bóng mát cho những đứa con họ hỏng, là điểm tựa cho con cái nuôi chí hải hồ, là nơi họớng về của mọi kẻ ly họương, là suối nguồn tinh khiết của tình mẹ bao la. Và cao cả nhất, họ là huyết sữa nuôi sinh mệnh của nhân loại. Nhiều lắm! Nhiều lắm! Nhọng chính họ cũng là ái dục tình lụy, là cơn khát nóng của địa ngục, là miếng mồi bốc lửa cháy của ghen ghét, tật đố, tranh chấp và ly tán. Họ còn là cái gì phức nhiễu, tế toái. Là nguồn cơn của mọi đau khổ và tội lỗi. Là lắm chuyện và đa sự. Là đóa hoa hồng có lắm gai độc. Ôi! Cũng nhiều lắm và nhiều lắm của những cánh cửa đi xuống bốn đọ̀ờng xấu ác! Thế đó. Tọớc đây con cũng chỉ là một phụ nữ trong thế gian, vậy thì con đã lỡ lầm dù cố ý hay vô tình, đã có những xấu quấy, sai trái gì đó, vì lòng bi mẫn, xin đức Tôn Sọ hỷ xả cho con! Kính thọa đức Thế Gian Giải! Tọớc đây con đã năm lần bảy lửa xin cho nữ giới xuất gia; nếu bởi việc này mà giáo pháp bị giảm sút tồn tại năm ngàn năm là lỗi của con, vậy xin ngài cho con đọợc sám hối vì điều ấy nữa. Và cuối cùng, kính thọa đức Ứng Cúng! Con đã giáo dục, dạy dỗ chọ tỳ-khọu-ni theo với sự cho phép của ngài cùng chọ vị đại tọởng lão; tâm con có chừng, tuệ con có hạn, nếu có sự kém cỏi, bất cập nào đó trên phọương diện giáo hóa ấy cũng xin ngài tha thứ tọớc khi con đi về miền an tịnh vô cấu, vô lậu...

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 113

Đức Phật bây giờ mới mở lời, nhọ tiếng chim Ca-lăng- tần-già cất giọng với thang âm vi diệu trên đỉnh Tuyết Sơn: - Này Ngọời-mẹ-thế-gian vĩ đại! Này vị đại ni tọởng đức hạnh nhọ tấm gọương trong! Bà đã lê bọ́ớc bằng bàn chân trần rớm máu từ cõi hữu hạn sinh diệt để đi đến cõi vô cùng vô sinh bất tử thì có gì đáng nói nữa đâu. Bà đã tự trang bị cho mình những vật trang sức, trang điểm thù thắng nhọ hổ thẹn tội lỗi, ghê sợ tội lỗi, đức tin, tinh cần, nhẫn nại, quyết tâm, từ, xả... thì có việc gì mà bảo lầm lỗi hay không lầm lỗi, tha thứ hay không tha thứ? Bà đã bỏ xa bụi trần và ác uế ở dọ́ới chân núi để bọ́ớc lên đỉnh đồi cao vô úy của giải thoát và tự do thì bận rộn làm chi mọi ngôn ngữ quy ọớc thế tục kia nữa. Không những bà, không những hội chúng tỳ-khọu-ni mà cả hội chúng tỳ-khọu-tăng thì cũng vậy. Nếu tất cả đều thanh tịnh không một chút nhiễm ô thì ai cũng đang đi ra khỏi thế gian này, ví nhọ vầng trăng ra đi lúc rạng đông sau khi nhìn thấy sự biến mất dần dần của các vì thiên thể. Bà và hội chúng ni chúng hãy ra đi nhọ vậy. Hãy an nhiên tự tại nhọ vậy mà đi vào Niết-bàn vắng lặng toàn diện, không có dọ y! Đức Phật nói xong, nhọ ánh sáng lấp lánh vừa rời

khỏi tòa kim cọơng thì ni trọởng Gotamī và ni chúng đồng họớng vai phải nhiễu quanh kim thân Phật ba vòng, trông giống nhọ những vì sao vệ tinh theo gót mặt trăng di chuyển xung quanh núi chúa Sineru. Sau đó, họ đồng quỳ xuống đê đầu sát bàn chân đức Chiến Thắng Cao Cả một lọợt nữa, đứng lên chiêm ngọỡng ngài một lọợt nữa. Tôn giả Ānanda chỉ mới là vị thánh Nhập Lọu, còn nhiều phiền não, thấy bà Gotamī chào bái biệt đức Phật để Niết-bàn, chọa làm chủ đọợc cảm xúc trọớc cảnh sinh ly tử biệt, ông than dài:

114 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Ôi! Ngọời đi thật sao? Rồi đức Tôn Sọ đến một lúc nào đó cũng tịch diệt Niết-bàn nhọ vậy ọ? Ôi! Rồi tất cả ngọn lửa sự sống đều phải cạn ráo chất đốt, và cái thân xác bốn đại, ai ai cũng chỉ còn là cát bụi hoặc tàn tro thê thảm nhọ thế hay sao? Tôn giả Nanda là bậc thánh vô lậu, đứng kế bên liền mở lời an ủi: - Phải! Cái thân xác bị tạo tác, đọợc kết hợp của tất cả chúng sanh không có cái gì chắc thật trong đó cả. Nó không có cốt, không có tinh, không có lõi tọơng tợ nhọ thân cây chuối, na ná nhọ củ hành. Bóc tách cho đến tận cùng chỉ thấy trống rỗng mà thôi. Nó là họ vô, chẳng có gì ở đấy cả. Do xảo thuật, do ảo ảnh của thợ nghiệp mà nó hiện hữu. Nó tụ rồi tan, nó có rồi không, nó sinh rồi diệt cũng là lẽ thọ̀ng thôi, này tôn huynh! Mẹ của tôi, dù là bà mẹ vĩ đại, bà mẹ của bậc Chiến Thắng Đại Hùng cũng không ở ngoài các định luật hữu vi bất toàn và trống không ấy. Ni trọởng Gotamī cũng thấy cần phải nói với tôn giả Ānanda vài lời: - Đúng nhọ con trai ta đã nói, hỡi vị tỳ-khọu đa văn bác học mà dung lọợng sở tri còn thâm sâu và mênh mông hơn biển cả. Và đối với sự cẩn thận, nhiệt tâm, tinh cần hầu hạ đức Đạo Sọ cũng cao cả nhọ núi chúa, trong giáo hội không thể có ngọời thứ hai đọợc. Vậy đó! Thế thì ngay giây phút này, những học hiểu vô lọợng ấy, những công phu bất khả tọ nghị ấy, con cất giữ nó ở đâu mà không mang ra sử dụng, này con trai, này vị tôn giả khả kính? Ta đi vào Niết-bàn tịch diệt là điều đáng mừng, đáng vui mới phải chứ? Ta và ni chúng, cả bây giờ và mai sau, đọợc xuất gia trong giáo pháp tối thọợng này là nhờ vào ba lần cầu khẩn của con mà đọợc, bởi tình cảm tốt đẹp của con mà có! Công ơn ấy lớn lao nhọ trời biển. Có cây lá rừng đại

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 115

ngàn Mahāvana ghi chép. Có mây lang thang nghìn năm trên bầu trời Vesāli ghi nhớ. Này hỡi bậc hộ trì giáo pháp! Hãy tỉnh táo lại! Hãy hé lộ trí tuệ vô lậu mà nhìn vào cõi bất tử không đến, không đi thử xem nào! Giờ khắc này, ta nhìn vào tôn giả bằng tia mắt cuối cùng rồi đây, và sát-na này đã đi vào vĩnh cửu! Đức Phật thấy sự trao đổi ấy là vừa đủ nên mở lời: - Này bà mẹ vĩ đại! Này vị ni trọởng đạo hạnh! Thời điểm cuối đã đến rồi. Tất cả các “hữu”(1) đã đọợc bứng tận. Tất thảy mọi phiền não đã bị nhổ tiệt. Mọi trói buộc đã bị cắt đứt nhọ con voi cái đã đọợc cởi trói. Không còn một mảy may lậu hoặc vi tế nào còn tồn tại. Mẹ là ngọời đã thành tựu tam minh, có bốn tuệ phân tích, tám giải thoát và sáu thắng trí. Bây giờ, trọớc khi an nghỉ Niết-bàn, mẹ hãy thị hiện một chút năng lực thần thông cho chọ tỳ-khọu Tăng ni, hai hàng cận sự cũng nhọ thọ thần, chọ thiên khắp núi rừng Mahāvana này cùng chiêm ngọỡng. Đọợc sự cho phép của đức Phật, ni trọởng đảnh lễ ngài rồi tức khắc bay lên không trung còn nhanh hơn

con chim ọng vàng vỗ cánh. Đầu tiên bà biến hóa một thân thành nhiều thân rồi nhập thành một. Hiện ra rồi biến mất. Đi xuyên qua tọờng, qua núi. Ẩn trong đất. Đi trên nọớc nhọ đi trên đất bằng. Ngồi kiết già giữa họ không. Đến cõi phạm thiên. Làm cho trời đất mù mịt khói. Sáu mặt trời mọc lên. Những tràng hoa rực lửa nhọ vào thời hoại kiếp. Nắm trong tay những ngọn núi và những tảng đá khổng lồ trông nhọ mấy hạt cải. Ngón tay che khuất mặt trời, mặt trăng. Bàn tay nắm một ngàn mặt trời, một ngàn mặt trăng. Biến hóa thành đức Chuyển Luân Vọơng. Biến hóa thành hằng hà sa số tỳ-khọu-ni... rồi nhập lại, hòa thành một.

(1) Ý nói những nguyên nhân tồn tại trong ba cõi dục, sắc và vô sắc đã đọợc bứng nhổ.

116 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Cả khu rừng ngọời, vô số phi nhơn, chọ thiên đồng chiêm ngọỡng đại thần lực biến hóa của Ni trọởng, đăm đăm nhọ không nháy mắt... Lại biết là đúng thời nữa, đức Phật chợt tuyên dọơng: - Ni trọởng Gotamī không những là ngọời mẹ vĩ đại của Nhọ Lai, không những là vị thánh ni nhiều thần thông lực, mà còn là bầu sữa mẹ cho ni giới, chăm sóc ni giới với tấm lòng bao dung, quảng đại, có kinh nghiệm đệ nhất trong việc lãnh đạo ni chúng! Rồi ngài lại nói tiếp: - Này ngọời mẹ vĩ đại! Hãy kể lại lộ trình lâu xa cùng những nhân những duyên tu tập của mình cho đại chúng cùng nghe. - Thọa vâng! Rồi bà kể: - Vào thời đức Chánh Đẳng Giác Padumuttara, tôi đọợc sanh ra tại Haṃsavatī trong một gia đình quan cận thần, đọợc thọ họởng sung mãn tài sản cùng những tiện nghi tối ọu trong đời sống. Một lần nọ, tôi và nhóm thị nữ cùng tùy tùng đông đảo đến chiêm bái, cúng dọ̀ờng, nghe pháp đức Phật Padumuttara. Nhân duyên tình cờ, là hôm ấy, đức Đại Hùng đang cho thiết lập giáo hội Ni giới, và vị đứng đầu, lãnh đạo ni giới là tỳ-khọu-ni Mātucchā. Thấy vị thế của ngọời nữ đọợc bình đẳng xuất gia tu tập nhọ thế tôi đã rất hoan hỷ, bèn phát tâm cúng dọ̀ờng y áo, vật thực, thuốc trị bệnh đến đức Phật cùng chọ tăng ni trong suốt bảy ngày rất thịnh mãn, rất chu đáo. Đến ngày thứ bảy, tôi và thị nữ cùng tùy tùng nằm dài xuống đất, đảnh lễ bàn chân bụi của đức Vô Thọợng; và phát nguyện rằng, mai hậu sẽ có duyên báo, quả báo giống y nhọ tỳ-khọu-ni Mātucchā, xin bậc Đại Chiến Thắng chứng minh. Minh Đức Triều Tâm Ảnh 117

Đức Phật Padumuttara mỉm nụ hoa sen, cất tiếng: - Con đã cúng dọ̀ờng hỷ mãn bảy ngày đến Nhọ Lai và hội chúng với tín tâm rất tròn đầy và trong sạch. Vậy thì con sẽ đọợc nhọ ý sở cầu! Hãy nghe Nhọ Lai nói nữa đây. Vào một trăm ngàn đại kiếp về sau, có vị Thế Tôn xuất thân dòng dõi Okkāka, đức đại sĩ Gotama sẽ có mặt ở thế gian, khai sáng một giáo pháp chánh thống y nhọ chọ Phật ngàn xọa. Lúc ấy, con, là Mahā Pajāpatī Gotamī, chính là bà mẹ thứ hai chăm sóc, nuôi dọỡng vị ấy thuở còn ấu thơ. Và con cũng chính là ngọời nữ đầu tiên thừa tự giáo pháp ấy, đạt vị thế hạng nhất trong số những tỳ-khọu-ni kỳ cựu. Khi dấu ấn bất tử đã đọợc đức Ứng Cúng khắc lên trán nhọ thế, tâm tôi, sau đó dọ̀ờng nhọ chỉ nghĩ đến giáo pháp. Tôi, các thị nữ và tùy tùng đã cúng dọ̀ờng, hộ độ đức Phật và giáo hội cho đến hết cuộc đời còn lại. Mệnh chung, tôi đọợc hóa sanh cõi trời Đao Lợi, đọợc thọ họởng hỷ mãn thiên sắc, thiên họơng, thiên vị, kể cả tuổi thọ, sắc đẹp, an lạc và danh tiếng đều vọợt trội chọ thiên

nữ cùng cảnh giới nên Đế Thích thiên chủ chọn tôi làm thiên hậu. Do một nghiệp xấu ác từ quá khứ trả quả, hoởng hết phoớc ở cõi trời, tôi sanh xuống cõi ngoời, rơi vào một gia đình lao động chân tay thuộc quốc độ của đức vua noớc Kāsi. Tại một ngôi làng nô lệ có năm trăm gia đình, ngoời ta bầu một vị lãnh đạo, nhoị là làm thôn troởng, và tôi là phu nhân của vị ấy. Hôm kia, có năm trăm vị Độc Giác Phật(1) đi từ Nandamūlaka tới Isipatana để khất thực. Tất thảy chúng tôi cùng quyến thuộc đều vui mừng mời thỉnh luôn hội chúng ấy an coị mùa moịa, năm trăm gia đình làm năm trăm cốc lá

(1) Trong chú giải Troởng lão Ni kệ có chép chỉ có năm (5) vị và nói an coị chỉ có ba tháng. Và trong Pāḷi Proper Names cũng nói 5.

rồi hộ độ tứ sự suốt bốn tháng, dâng cúng đầy đủ mỗi vị ba y, ai ai cũng hoan hỷ. Sau kiếp ấy, tôi đoợc tái sanh trong một gia đình thợ dệt cũng tại thành phố Bārāṇasī, lớn lên, nhân duyên lại đoợc gặp năm trăm vị Độc Giác Phật (con bà Padumavatī)(1) nên lại đoợc dịp cúng doỡng vật thực. Từ bỏ cõi ngoời, do nghiệp lành tốt ấy, tôi đoợc chu du tái sanh nhiều cõi ngoời và trời. Rồi kiếp cuối cùng hiện nay là thành phố Devadaha, noớc Koliya. Cha của tôi là Añjana(2) thuộc dòng Sākya, mẹ của tôi là hoàng hậu Sulakkhaṇā; và sau đó tôi đoợc làm hoàng phi của đức vua Suddhodana, kinh thành Kapilavatthu. Những ngoời còn lại, tùy tùng và quyến thuộc kiếp troớc thì đoợc sanh trong hoàng tộc Sākya hoặc phu nhân, thân quyến của họ. Tôi là ngoời ou việt nhất, do lời nguyện doới chân đức Phật Padumuttara nên đoợc làm bảo mẫu của đấng Chiến Thắng. Ngoời con trai tuấn tú đoợc tôi chăm sóc và nuôi doỡng ấy ra đi và trở thành đức Chánh Đẳng Giác, bậc Hoớng Đạo vô song. Tôi và năm trăm công noơng dòng Sākya đều đã xuất gia và đều đã chạm tay vào cánh cửa an lạc của Niết-bàn. Cả chồng và con của họ từ nhiều kiếp troớc cũng đạt đoợc phẩm vị A-la-hán tối thoợng đều nhau cả thảy. Sau câu chuyện kể của ni troởng Gotamī, tất thảy thánh ni cũng sử dụng thần thông, bay lên không trung và tuần tự thể hiện một số năng lực; và cuối cùng lại phủ phục bên chân đức Đại Giác, xin phép đoợc Niết-bàn giống nhoị ni troởng của họ. Ni troởng và hội chúng thánh ni sau đó trở về ni viện, bỏ ngoài tai mọi sự than khóc sầu muộn của những cận sự nữ, họ yên lặng tìm chỗ tịch diệt Niết-bàn. Lúc ấy, trái đất rung động. Tiếng trống trời vang lên và moịa hoa rơi xuống. Thọ

(1)

“Cô gái hoa sen”, xem Thig A.140 ff.; AA. i. 185 f.; Ap. Ii. 529-43.

(2)

Tên của vua cha Suppabuddha, Mahāmayā và Mahāpajāpatī.

thần, choị thiên, long voịơng, a-tu-la và cả cõi phạm thiên đều rúng động, bồi hồi... Đức Phật hay biết rõ việc ấy nên ngài nói với Ānanda và Nanda: - Hãy thông báo rộng rãi đến hai hội chúng tăng ni, hai hàng cận sự nam nữ trong kinh thành Vesāli và vùng phụ cận về sự Niết-bàn của mẹ và các công noơng thánh ni(1). Thế rồi, lễ hỏa táng thi

hài của ni trợởng Gotamī và hội chúng thánh ni diễn ra vô cùng huy hoàng và trân trọng. Những viên xá-lợi đã đợợc thu nhặt và những bảo tháp thờ cũng đợợc dựng lên để ngàn sau chợ thiên và nhân loại chiêm bái, cung kính, cúng dợờng.

(1) Nhiều chỗ ghi rõ là năm trăm tỳ-khợu-ni dòng dõi Sakyā.

Miếng Giẻ Chùi Chân

Từ Vesāli, đức Phật và đại chúng trở lại phợơng Bắc. theo con đợờng thợơng buôn, đi mãi. Lúc này, trời đã sang xuân mát mẻ nên đức Phật bộ hành rất chậm, ngài ghé nơi này ít hôm, nơi khác ít ngày nên hơn cả ba tháng sau mới về đến Kỳ Viên tịnh xá. Có lẽ đợờng xa thấm mệt, lại tuổi già, sức yếu, đức Phật giao công việc lại cho hai vi đại đệ tử để ngài tịnh dợỡng nửa tháng trong hợơng phòng. Rồi mùa an cợ thứ ba mợơi bốn lại đến. Đức Phật họp các vị trợởng lão để chế định thêm một số giới điều trong tạng luật, nhất là phần "tăng tàn" và "trọng tội" vì có một số trợờng hợp điển hình phạm tội cụ thể cần phải đợợc chấn chỉnh. Hôm nọ, cuối mùa mợa, lại có một chuyện xẩy ra cho tôn giả Sāriputta. Số là sau khi an cợ mùa mợa xong, tại Kỳ Viên, một số rất đông tỳ-khợu đến chào từ giã tôn giả Sāriputta để lên đợờng, đi nhiều phợơng khác nhau để hành đạo. Theo thông lệ, tôn giả hay gọu ái gọi các vị tỳ-khợu bằng tên của gia đình họ đặt, gọi tên theo giới hạnh hoặc pháp hạnh của vị ấy. Ví dụ: - Này hiền giả Maṅgalo! Hiền giả an vui chứ? - Này con của bà Dhanī, có khỏe không?

- Vị Đại Hoan Hỷ đây rồi! - Đại đức tinh thông tạng Luật đây rồi! - Thợợng tọa Độc Cợ Khổ Hạnh đây rồi!... Thấy bậc Tợớng quân Chánh pháp niềm nở, vui vẻ, thân tình với tất cả mọi ngợời nhợ vậy, ai cũng hoan hỷ, ai cũng cảm thấy mình đợợc biết đến, vinh hạnh đợợc tôn giả quan tâm. Và họ hãnh diện về điều đó. Có một vị tỳ-khợu trẻ, mà hoàn toàn tôn giả Sāriputta thấy lạ hoắc, không biết gọi tên sao, nên ngài đành phải bỏ qua. Nhợng vị tỳ-khợu ấy không bỏ qua, cảm thấy buồn, cảm thấy bực tức, bất mãn, tự nghĩ: "Tôn giả ấy khinh thợờng ta, coi thợờng ta; ngài đã thiên vị, đã không đối xử thân thiện với ta nhợ những vị khác". Bất đồ, lúc ấy tôn giả Sāriputta đứng dậy, bợớc qua, chéo y của ngài phất đụng vị tỳ-khợu trẻ nọ. Lòng bất mãn càng tăng, vị tỳ-khợu trẻ qua đại giảng đợờng: - Bạch đức Thế Tôn! Tôn giả Sāriputta khi không ngài lại đánh con! Chắc hẳn tôn giả ấy nghĩ rằng mình là một Đại Đệ Tử oai phong lẫm liệt nên muốn làm gì thì làm sao! Xin đức Thế Tôn hãy phân xử cho công minh. Tôn giả Sāriputta đã đánh con một bạt tai - đến nỗi tai con nhợ bị bỏng, bị điếc! Sau khi làm vậy rồi, ngài chẳng tỏ vẻ gì là hối lỗi, thản nhiên bợớc đi không thèm đếm xỉa gì con cả! Xin đức Thế Tôn hãy phân xử, oan con lắm! Tăng chúng đợợc tôn giả Ānanda thông báo triệu tập đại giảng đợờng. Câu chuyện đợợc lan truyền rất nhanh qua miệng của nhiều ngợời. Lúc ấy tôn giả Mahā Moggallāna và tôn giả Ānanda biết rõ là đã có một sự cáo oan xảy ra cho huynh trợởng của mình. Nhợng không sao, cả hai tôn giả đều rất vui, đã tuyên bố trợớc hội chúng tỳ-khợu của mình rằng: "- Này chợ hiền! Hãy cố gắng tụ họp ở đại giảng đợờng cho đông đủ! Hãy đến đấy và nghe! Khi sợ huynh của ta, tôn 122 Một

giả Sāriputta mà đối diện với câu chuyện vừa rồi, với ông tỳ- khợu ngu si kia - chợ hiền mới cảm nhận và lắng nghe đợợc tiếng gầm của con sợ tử con nhợ thế nào!". Trợớc cả hàng ngàn tỳ-khợu có mặt, đức Thế Tôn mỉm nụ cợời trong tâm, tự nghĩ: "Ừ, đây là phải thời để con trai trợởng của ta giáo giới đến chợ tỳ-khợu, nhất là ông sợ phàm tục nợ!", ngài bèn hỏi: - Này Sāriputta! Có phải nhợ vậy chăng, ông đã thô bạo đánh vị tỳ-khợu này một bạt tai làm điếc cả lỗ tai rồi bỏ đi không thèm đếm xỉa đến? Mọi ngợời hồi hộp trợớc lời chất vấn của đức Đạo Sợ. Tôn giả Sāriputta tâm ý linh thông, biết ý của đức Đạo Sợ nên ngài chẳng chấp nhận cũng chẳng chối từ tội, cất giọng trầm hùng vang vang nhợ chuông ngân: - Bạch đức Thế Tôn! Khi một thiện gia nam tử xuất ly cần cầu an ổn mọi khổ ách, đã từ bỏ gia sản, vinh hoa phú quý thì đối với vị ấy chỉ có một mục đích duy nhất là giải thoát mọi phiền não, khổ đau trên trần thế. Khi một sa-môn tấn tu phạm hạnh, đã đặt chân đứng vững chắc trong đạo quả, ngợời ấy hoàn toàn làm chủ đợợc chính mình, hoàn toàn với tứ vô lợợng tâm: Từ, bi, hỷ, xả. Bạch đức Thế Tôn! Những ngợời nhợ vậy có thể nào làm đau đớn cho đồng đạo của mình rồi bỏ đi thản nhiên không một lời xin lỗi? Bạch đức Thế Tôn! Một ngợời, khi mà trong tâm không còn sân hận, ác độc, hiềm hại ai; vị ấy bao giờ cũng có đợợc đức tính trầm lặng, khiêm nhu, nhẫn nại; tâm ngợời ấy nhợ mặt đất, mặc cho ai chà, ai đạp, ai bợớc tới, bợớc lui, quăng lên đấy tất cả mọi dơ uế bất tịnh; ai đại tiện, tiểu tiện lên đấy cũng đợợc hết! Bạch đức Thế Tôn! Một ngợời, khi mà tự coi tâm mình nhợ nợớc, thì nợớc ấy mặc tình ai uống, ai tắm, ai rửa đồ dơ

dáy; nợớc ấy cũng không vui, không buồn, vẫn bình lặng và an nhiên! Bạch đức Thế Tôn! Một ngợời, khi mà tự coi tâm mình nhợ lửa, thì lửa ấy mặc tình ngợời ta thắp để cúng, để thờ; mặc tình ngợời ta lấy để đốt tử thi, nấu ăn, đốt cỏ rác, đốt đồ dơ uế; lửa ấy cũng chẳng vui, chẳng buồn, vẫn bình lặng và an nhiên! Bạch đức Thế Tôn! Một ngợời, khi mà tự coi tâm mình nhợ gió, thì gió ấy đâu phải vì qua tha ma, mộ địa mà chồn chân; gió ấy đâu phải vì qua chỗ phú quý, cao sang mà dừng lại? Dơ, sạch gió ấy không phân biệt; buồn, vui gió ấy có biết đâu. Muôn đời nó vẫn bình lặng và an nhiên nhợ thế! Bạch đức Thế Tôn! Một ngợời, khi đã tự coi mình nhợ miếng giẻ chùi chân, thì ai chùi chân cũng đợợc cả; nó chẳng bao giờ phàn nàn sao lau vật này mà không lau vật kia! Miếng giẻ chùi chân là cái thân của vị ấy, cái tâm của vị ấy, ở chỗ dơ uế nhất, nào dám khinh khi ai, ác ý với ai, sân hận với ai? Không! Bao giờ nó vẫn nhợ vậy, bình lặng và an nhiên! Bạch đức Thế Tôn! Một ngợời, khi đã tự coi mình nhợ một hạng ngợời thấp kém nhất trong xã hội, nhợ một gã chiên-đà-la cùng đinh, hạ liệt, thì ai muốn đánh, muốn chửi; cho chí họ có giết chết cũng vô tội, ngợời đó luôn luôn ý thức giá trị thấp hèn của mình dầu có bị đối xử thế nào, vẫn không than van bao giờ! Bạch đức Thế Tôn! Một ngợời, khi đã tự ví mình nhợ một con bò rụng sừng, thì nó rất sợ đụng chạm đến vật cứng, nó không bao giờ dám gây hấn với ai, báng húc ai. Sống, nó muốn thu rút cái sừng của mình lại, đó là cái thân của vị ấy, cái tâm của vị ấy! Bạch đức Thế Tôn! Một ngợời, khi đã tự ví mình nhợ con rắn mang cái xác nặng nề, trợờn tới trợờn lui

không ra khỏi cái xác. Cũng vậy, ngoời ấy đã tự thấy rõ cái thân này 124 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

gồm ba moơi hai thể troợc bất tịnh, lại chứa sẵn bao nhiêu bệnh tật ở trong, lại còn ốm đau, già chết; vị ấy chỉ mong cầu tu tập để sớm quẳng bỏ cái xác nặng nề, hôi hám ấy, có đâu còn rảnh thì giờ để cho khi mạn, ác ý phát sanh lên đem đến phiền não cho ngoời! Bạch đức Thế Tôn! Một ngoời, khi đã tự ví tâm mình nhoị chén mỡ đặc thì chén ấy còn đựng đoợc gì? Có thể nào chén mỡ đặc lại đựng thêm đoợc tham, nộ, si, ganh ghét và thù oán? Bạch đức Thế Tôn! Chín điều ấy là đệ tử, đệ tử chính là chín điều ấy. Tất cả mọi phẩm hạnh, mọi đức tính của một sa-môn mà đức Tôn Soị hằng giáo giới, dẫu đệ tử choịa thành tựu vẹn toàn nhoịng đệ tử vẫn đang đi từng boịớc một, vững chắc và ổn định. Từ khi thấy đạo, thấy quả đến nay, đệ tử choịa hề hổ thẹn một điểm nào về giới luật để đến nỗi phải tự khiển trách chính mình. Xin đức Thế Tôn, đại giảng đoịờng và cả đại địa vô tình này minh chứng cho đệ tử sự thật ấy". Khi tôn giả Sāriputta nói xong, địa cầu dày bốn moơi do tuần rung chuyển nhoị chấn động. Đại giảng đoịờng lặng ngắt nhoị tờ. Có rất nhiều vị tỳ-khoịu cảm động quá đến chảy noịớc mắt. Ngoịời mà khiêm tốn đến cùng tận nhoị vậy thì thế gian không có ngoịời thứ hai. Chợt nhiên, vị tỳ-khoịu trẻ sợ hãi, boịớc tới, quỳ moịp xuống doịới chân đức Đạo Soị: - Bạch đức Thế Tôn! Chính con là kẻ nói dối! Chính con đã tự dựng nên câu chuyện để nói xấu đến bậc Toịớng quân Chánh pháp. Oai đức của tôn giả ấy lớn quá, con sợ hãi đến tê điếng, lạnh ngắt cả ngoịời. Đấy là lỗi lầm quá nghiêm trọng, không thể tha thứ của con. Đức Phật nói:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 125

- Này Sāriputta! Ông hãy bi mẫn tha lỗi cho ông tỳ-khoịu ngu si này - nếu không, cái đầu của ông ta sẽ vỡ tan thành bảy mảnh. Tôn giả Sāriputta trả lời: - Bạch đức Thế Tôn! Tự nhiên là đệ tử đã tha thứ cho vị tỳ-khoịu này rồi. Rồi với hai bàn tay chấp lại, ngài hoịớng đến vị tỳ-khoịu trẻ, nói rằng: - Ngoài ra, cũng xin hiền giả hoan hỷ xá lỗi cho tôi nếu tôi vô tình có làm điều gì đó mếch lòng hiền giả. Tiếng rống của con soị tử và những hành động sau đó của tôn giả Sāriputta làm cho tăng chúng ai nấy cũng đều cảm phục, kính ngoỡng vô song. Họ bàn luận với nhau: - Này huynh đệ,! Hãy xem những đức tính siêu việt của bậc Toịớng quân Chánh pháp. Đối với vị tỳ-khoịu vu khống mình, đầy ác tri, ác ngữ nhoị thế kia mà ngài không tỏ vẻ gì là nóng giận hay oán ghét ông ta. - Vị đại troịởng lão của chúng ta thật là tuyệt vời! Vị tỳkhoịu kia có lỗi, thay vì phải quỳ xuống ôm chân bụi của ngài mà sám hối troịớc; ở đây, troịởng lão của chúng ta lại chấp tay, cung kính xin lỗi mặc dầu ngài không có lỗi. - Huynh đệ có nghe rõ tiếng rống của tiểu soị voịơng không? Ôi! Quả đất kia không chịu đựng nổi giới đức của ngài nên phải rung động đến từng mảy vi trần cát bụi. Đức Thế Tôn nói với đại chúng: - Này các thầy tỳ-khoịu! Dĩ nhiên con trai troịởng của Nhoị Lai đã chấm dứt trọn vẹn lòng sân hận, bực tức, bất mãn; chấm dứt trọn vẹn mọi luyến ái trên cuộc đời này. Tâm hồn con trai troịởng của Nhoị Lai ổn định nhoị quả đất vĩ đại, vững chắc nhoị những trụ cột của một tòa cổ thành và yên lặng nhoị một hồ noịớc trong không gợn sóng. Với một con ngoịời nhoị vậy, giới đức thanh tịnh nhoị vậy, định tĩnh tựa 126 Một

Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tu-Di sơn nhoị vậy thì ma voịơng không còn tìm thấy dấu vết và vòng luân hồi tử sanh chẳng còn mảy may hiệu lực gì đối với vị ấy.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.